

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 48/2020/HS-ST.
Ngày: 25/6/2020.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Bảy và bà Đinh Thị Mỹ Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc B (tên gọi khác: T), sinh năm 1994 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Lương Thị C, sinh năm 1965;

Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995; Con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 27/3/2020 được trả tự do; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (Có mặt)

***Bị hại:** Bà Ngô Thanh V, sinh năm 1999 - Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/3/2020, bị cáo Nguyễn Quốc B sử dụng tài khoản Zalo có tên “H và t” kết bạn với tài khoản Zalo có tên “B” của bị hại bà Ngô Thanh V. Quá trình nói chuyện, bị cáo B đặt vấn đề cho bị hại V 40.000.000 đồng để được quan hệ tình dục với bị hại V thì được bị hại V đồng ý. Sau đó, bị cáo B lại đề nghị cho bị hại V số tiền 15.000.000 đồng (bằng cách chuyển khoản) để gọi Zalo xem ảnh bị hại V khỏa thân thì bị hại V đồng ý. Đến ngày 17/3/2020, trong quá trình gọi Zalo video, bị cáo B đã chụp và lưu lại những hình ảnh khỏa thân của bị hại V trong điện thoại tổng cộng 110 ảnh, sau đó bị cáo B đã gửi qua tài khoản Zalo có tên “B” một số hình khỏa thân của bị hại V và đe dọa đăng lên mạng xã hội Facebook để yêu cầu cho bị cáo B quan hệ tình dục thì bị hại V đồng ý. Tuy nhiên, các bên chưa quan hệ tình dục như thỏa thuận thì bị cáo B lại gửi hình khỏa thân của bị hại V và yêu cầu được xem bị hại V khỏa thân qua Zalo video, nếu không thực hiện sẽ tung ảnh khỏa thân lên mạng xã hội. Do liên tục bị bị cáo B đe dọa khiến bị hại V lo sợ ảnh hưởng đến nhân phẩm, danh dự nên bị hại V đề nghị bị cáo B không đăng hình và xóa những hình ảnh nhạy cảm thì bị hại V sẽ đưa cho bị cáo B 2.000.000 đồng và cho bị cáo B quan hệ tình dục 01 tuần nhưng bị cáo B không đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 18/3/2020 khi bị hại V nói đưa cho bị cáo B 30.000.000 đồng và cho bị cáo B quan hệ tình dục thì bị cáo B đồng ý. Sau đó, bị cáo B hẹn gặp bị hại V lúc 19 giờ cùng ngày, tại Ngã ba 46 thuộc huyện H. T để nhận tiền và quan hệ tình dục rồi xóa ảnh. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo B thay đổi địa điểm, chuyển sang gặp tại khu vực M. Đ. C thuộc xã Tân Hải, thị xã L. Trước sự đe dọa của bị cáo B, bị hại V đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã L trình báo sự việc.

Khoảng 20 giờ ngày 18/3/2020, do không đủ tiền nên bị hại V chỉ cầm theo số tiền 5.000.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đến chỗ hẹn. Khi chạy đến đường H.V thuộc thôn T, xã T, thị xã L thì xe của bị hại V bị hư nên bị hại V nhắn tin nói bị cáo B đến chỗ bị hại V. Sau đó, bị cáo B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B4-142.14 từ nhà đến chỗ bị hại V. Khi gặp bị hại V, bị cáo B tự xưng là em của người có tài khoản Zalo tên “H và t” và yêu cầu bị hại V đưa 30.000.000 đồng nhưng bị hại V không đồng ý mà yêu cầu xóa hình trước. Sau đó, bị cáo B yêu cầu được quan hệ tình dục trước rồi mới lấy tiền và xóa hình theo thỏa thuận nên buộc bị hại V phải đồng ý. Khi đang dẫn bị hại V ra bụi cây ven đường để quan hệ tình dục thì bị cáo B bị lực lượng Công an thị xã L bắt giữ.

Về vật chứng vụ án: Là 01 điện thoại iphone 7 plus màu đen và số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị hại Ngô Thanh V đã được Cơ quan CSĐT – Công an thị xã L trả lại cho bị hại V theo biên bản giao nhận ngày 06/4/2020; Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B4-142.14 Cơ quan CSĐT – Công an thị xã L trả

lại cho bị cáo B theo biên bản giao nhận ngày 06/4/2020; Riêng chiếc điện thoại iphoen 6 thu giữ của bị cáo B Cơ quan CSĐT – Công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục THADS thị xã L quản lý theo biên bản giao nhận ngày 06/5/2020.

Về dân sự: Bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại V số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại V. Bị hại V không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì thêm.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 06/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Quốc B, về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc B, phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản (chưa đạt)”.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B từ: 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại iphone 6 màu bạc (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Quốc B:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Nguyễn Quốc B nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng

không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Vắng mặt bị hại bà Ngô Thanh V.

Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt bị hại bà Ngô Thanh V không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của bị hại đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Trong hai ngày 16 và 17 tháng 3 năm 2020, sau khi sử dụng tài khoản Zalo có tên “H và t” kết bạn với tài khoản Zalo có tên “B” của bị hại V, bị cáo B lợi dụng sự cả tin của bị hại V để chụp lại những hình ảnh khóa thân của bị hại V thông qua việc gọi Zalo video và sử dụng những hình ảnh trên với mục đích đe dọa bị hại V thực hiện những yêu cầu mà bị cáo B đưa ra. Do liên tục bị bị cáo B đe dọa khiến bị hại V lo sợ ảnh hưởng đến nhân phẩm, danh dự nên bị hại V đề nghị bị cáo B không đăng hình và xóa những hình ảnh nhạy cảm thì bị hại V sẽ đưa cho bị cáo B 2.000.000 đồng và cho bị cáo B quan hệ tình dục 01 tuần nhưng bị cáo B không đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 18/3/2020 khi bị hại V nói đưa cho bị cáo B 30.000.000 đồng và cho bị cáo B quan hệ tình dục thì bị cáo B đồng ý. Sau đó, bị cáo B hẹn gặp bị hại V lúc 19 giờ cùng ngày, tại Ngã ba 46 thuộc huyện H. T để nhận tiền và quan hệ tình dục rồi xóa ảnh. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo B thay đổi địa điểm, chuyển sang gặp tại khu vực M. Đ. C thuộc xã Tân Hải, thị xã L. Khoảng 20 giờ ngày 18/3/2020, do không đủ tiền nên bị hại V chỉ cầm theo số tiền 5.000.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đến chỗ hẹn. Khi chạy đến đường Hùng Vương thuộc thôn T, xã T, thị xã L thì xe của bị hại V bị hư nên bị hại V nhắn tin nói bị cáo B đến chỗ bị hại V. Sau đó, bị cáo B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B4-142.14 từ nhà đến chỗ bị hại V. Khi gặp bị hại V, bị cáo B tự xưng là em của người có tài khoản Zalo tên “H và t” và yêu cầu bị hại V đưa 30.000.000 đồng nhưng bị hại V không đồng ý mà yêu cầu xóa hình trước. Sau đó, bị cáo B yêu cầu được quan hệ tình dục trước rồi mới lấy tiền và xóa hình theo thỏa thuận nên buộc bị hại V phải đồng ý. Khi đang dẫn bị hại V ra bụi cây ven đường để quan hệ tình dục thì bị cáo B bị lực lượng Công an thị xã L bắt giữ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự thì: “Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

Đối chiếu quy định trên vào nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo B sử dụng hình ảnh khóa thân của bị hại V để đe dọa khiến bị hại V lo sợ ảnh hưởng đến nhân phẩm, danh dự nên đã thỏa thuận với bị cáo B là dùng số tiền 30.000.000 đồng và cho quan hệ tình dục để bị cáo B không đăng hình và xóa những hình ảnh nhạy cảm. Tuy bị cáo B chưa quan hệ tình dục cũng như nhận số tiền 30.000.000 đồng thì bị công an bắt, đó là nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo B. Do đó, bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cưỡng đoạt tài sản” chưa đạt. Vì vậy, hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Quốc B về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Quốc B đã sử dụng hình ảnh khóa thân của bị hại nhằm uy hiếp tinh thần của bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn tuy nhiên bị cáo cũng đã cố gắng tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được “Cưỡng đoạt tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp, tuy nhiên sau khi bị bắt bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do bị cáo phạm tội chưa đạt nên mức hình phạt đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Hơn nữa, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình giải quyết, bị cáo được cho tại ngoại và cũng không có vi phạm gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho địa phương quản lý, giáo dục cũng đảm bảo giáo dục cải tạo bị cáo và đạt được mục đích phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Là 01 điện thoại iphone 7 plus màu đen, số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị hại Ngô Thanh V và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B4-142.14 quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an thị xã L đã xử lý xong; Riêng chiếc điện thoại iphone 6 màu bạc thu giữ của bị cáo B là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về dân sự: Bị hại bà Ngô Thanh V không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[9] Đối với hành vi đe dọa nhằm mục đích ép buộc Ngô Thanh V phải quan hệ tình dục với bị cáo B. Tuy nhiên, do hành vi quan hệ tình dục chưa xảy ra nên Viện kiểm sát không truy tố tội “Cưỡng dâm” theo Điều 143 Bộ luật hình sự là có căn cứ;

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc B phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản (chưa đạt)”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc B 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (25/6/2020).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Quốc B cho UBND xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành

hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại iphone 6 màu bạc (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**25/6/2020**). Riêng bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn